

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26/02/2021
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Th

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tôn Thiết và bà Lê Thị Hòa.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Lê Xuân Chín - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà:** Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:

2020. Về việc Tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ph, sinh năm 1994.

Trú tại: thôn Hoàng Th, xã Kim X, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt)

* Bị đơn: Anh Triệu Minh Th, sinh năm 1986.

Quê quán: thôn Nội, xã Kim X, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang trú tại: Làng k, xã Hà T, huyện Ch, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt- có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 9 năm 2020, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Nguyên đơn chị Trần Thị Ph trình bày: Chị và anh Triệu Minh Th kết hôn với nhau ngày 18 tháng 10 năm 2013. Trước khi cưới có được tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim X. Cưới xong chị về làm ăn ở chung cùng gia đình anh Th ngay sau đó vợ chồng vào tỉnh Gia Lai sinh sống. Tình cảm vợ chồng ban đầu đầm ấm hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không quan tâm gì đến nhau. Nhiều lần anh Th còn đánh đuổi chị dẫn đến tháng 6/2015 chị phải về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn Hoàng Thượng, xã Kim X. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không hỏi thăm, quan

tâm gì nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị xin ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị Xc nhận chị và anh Th có 01 con chung là Triệu Bảo Ch, sinh ngày 11/10/2014; Hiện nay cháu Chi đang ở cùng anh Th nuôi dưỡng từ khi vợ chồng sống ly thân. Ly hôn chị đề nghị anh Th tiếp tục nuôi dưỡng cháu Chi đến khi trưởng Th và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Triệu Minh Th trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Triệu Minh Th có đơn xin chọn Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường là Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Ph. Tại bản tự khai ngày 25/01/2021 anh Triệu Minh Th trình bày: Anh và chị Trần Thị Ph kết hôn với nhau ngày 18 tháng 10 năm 2013. Trước khi cưới có được tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim X. Cưới xong chị Ph về làm dâu và ăn ở chung cùng gia đình anh. Tình cảm vợ chồng ban đầu hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, sút mẻ dần. Đến năm 2015 vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh đi làm ăn ở miền Nam. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị Ph xin ly hôn anh, anh cũng đồng ý được ly hôn chị Ph.

Về con chung: Anh Th xác định anh và chị Ph có 01 con chung là Triệu Bảo Ch, sinh ngày 11/10/2014; Hiện nay cháu Ch đang ở cùng anh. Ly hôn anh xin nuôi cháu Ch, không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản, công nợ và đất đai anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình phát biểu quan điểm: Về thủ tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Th đang làm ăn sinh sống ở tỉnh Gia Lai nên không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường không có yêu cầu hay kiến nghị gì và Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Ph. Xử cho chị Trần Thị Ph được ly hôn anh Triệu Minh Th.

Về con chung giao cho anh Triệu Minh Th được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Triệu Bảo Ch, sinh ngày 11/10/2014; hiện nay cháu đang ở với anh Th. Chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Trần Thị Ph khởi kiện anh Triệu Minh Th tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình, Chị Ph có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Th. Bị đơn anh Th có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Làng k, xã Hà T, huyện Ch, tỉnh Gia Lai; nhưng anh Th có đơn xin chọn Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường là Tòa án giải quyết ly hôn của anh và chị Ph nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự, anh Th vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 69 và Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị Ph và anh Triệu Minh Th là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim X, huyện Vĩnh Tường. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Ph là có căn cứ vì quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, bất đồng quan điểm, tính tình không hợp vợ chồng không quan tâm, động viên chia sẻ với nhau dẫn đến tình cảm lạnh nhạt thường xuyên cãi chửi nhau. Do vậy từ tháng 6 năm 2015 vợ chồng sống ly thân đến nay hai bên không thăm hỏi dàn xếp gì. Tại phiên tòa anh Th vắng mặt do anh bận công việc và tại bản tự khai anh cũng Xc định tình cảm vợ chồng không còn anh đồng ý được ly hôn chị Ph. Việc thuận tình ly hôn giữa chị Ph và anh Th là hoàn toàn tự nguyện là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Nhưng do anh Th vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 xử chị Ph được ly hôn anh Th .

Về nuôi con chung: Chị Ph và anh Th xác nhận có 01 con chung là Triệu Bảo Ch, sinh ngày 11/10/2014; Hiện nay cháu Ch đang ở cùng anh Th. Ly hôn anh Th xin được tiếp tục nuôi cháu Ch, chị Ph đồng ý để anh Th nuôi con. Chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th. Chị Ph có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở là phù hợp với các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị Ph, anh Th không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét quyết định.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Ph phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ph: Chị Trần Thị Ph được ly hôn anh Triệu Minh Th.

2/ Về nuôi con chung: giao cho anh Triệu Minh Th được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Triệu Bảo Ch, sinh ngày 11/10/2014, (hiện nay cháu Ch đang ở với anh Th). Chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th. Chị Ph có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ph phải chịu 300.000đ án phí được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2017/0005235 ngày 13/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Vĩnh Tường.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn V;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kiên Thành